

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Tây
bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1468/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Từ Hồ Phi Y - sinh năm 1985.

Trú tại: căn hộ 914 chung cư HUD số 04 đường N - phường T - thành phố N - Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* ông Trần V - sinh năm 1981.

Trú tại: căn hộ 914 chung cư HUD số 04 đường N - phường T - thành phố N - Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa lần II.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/8/2022 và bản tự khai ngày 12/01/2023, biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2023, nguyên đơn bà Từ Hồ Phi Y trình bày: năm 2013, bà và ông Trần V tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N - thành phố Q - Bình Định. Quá trình sống chung, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp thường Đến nay, bà xác định không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu được ly hôn với ông V. Về con chung: vợ chồng bà có hai con chung Trần

Kim O (sinh ngày 19/6/2013) và Trần Vũ Gia H (sinh ngày 05/3/2021). Sau ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Bản tự khai ngày 05/4/2023, ông Trần V trình bày: ông và bà Từ Hồ Phi Y sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N - thành phố Q - Bình Định vào năm 2013. Cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trong cuộc sống đời thường, không thể hàn gắn được nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Bà Y nộp đơn xin ly hôn, ông không đồng ý vì hai con còn nhỏ, bà Y không có nhiều thời gian để chăm sóc hai con. Ông chỉ đồng ý ly hôn khi con chung Trần Vũ Gia H vào học lớp 1. Về con chung: có hai con chung Trần Kim O (sinh ngày 19/6/2013) và Trần Vũ Gia H (sinh ngày 05/3/2021). Ông không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông V; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có. Ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Từ Hồ Phi Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Y và ông V sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N - thành phố Q - Bình Định theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2013 ngày 11/3/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Y cho rằng quá trình sống chung, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Ông V cũng cho rằng trong cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên làm cho tính cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, ông không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ. Điều này chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

[2] Con chung: bà Y, ông V có hai con chung là Trần Kim O (sinh ngày 19/6/2013) và Trần Vũ Gia H (sinh ngày 05/3/2021). Bà Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; cháu O có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu

H chưa đủ 3 tuổi. Vì vậy, cần giao hai con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng và bà Y không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: không có.

[5] Về án phí: bà Y nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Từ Hồ Phi Y được ly hôn với ông Trần V.

Về con chung: Giao hai con chung Trần Kim O (sinh ngày 19/6/2013) và Trần Vũ Gia H (sinh ngày 05/3/2021) cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Bà Y không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Y, ông V đều có quyền thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

2. Về án phí: bà Từ Hồ Phi Y nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0010761 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N - Khánh Hòa. Bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- UBND phường N - thành phố Q - Bình Định (giấy chứng nhận kết hôn số 27/2013 ngày 11/3/2013);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương